

Bản án số: 139/2025/HS-PT
Ngày 06 tháng 3 năm 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Trinh

Các Thẩm phán: Ông Phan Đức Phương

Ông Nguyễn Văn Tửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Mạnh Hùng - Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Cao Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 1195/2024/TLPT-HS ngày 26/12/2024 đối với bị cáo Trương Vinh K; Do có kháng cáo của bị cáo Trương Vinh K đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 15/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 328/2025/QĐXXPT-HS ngày 05/02/2025, đối với:

- Bị cáo có kháng cáo: Trương Vinh K, sinh ngày 29/8/2006 tại tỉnh Kiên Giang; Nơi cư trú: ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo phật; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông Trương Hiệp C và bà Phan Thanh T; Vợ, con: Chưa có;

Nhân thân: Ngày 29/7/2024, bị Công an huyện C, tỉnh An Giang xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” với số tiền 3.250.000 đồng (đã nộp phạt xong).

Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Phạm Mạnh T1 – Đoàn luật sư Thành phố H, (có mặt).

(Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Trương Vinh H, Nguyễn Trọng H1, Võ Văn L; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bùi Minh T2, Đặng Trọng P không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17/3/2024, Công an phường M, thành phố L, tỉnh An Giang tuần tra đảm bảo an ninh trật tự đến khu vực tổ A, khóm T, phường M, phát hiện xe mô tô biển số 67L2-0607 do Bùi Minh T2 (sinh ngày 21/8/2008) điều khiển chở Huỳnh Phước T3 (sinh ngày 30/3/2008) và Võ Văn L vi phạm an toàn giao thông nên ra tín hiệu dừng phương tiện để kiểm tra. Lúc này, Võ Văn L bỏ chạy ra khỏi khu vực kiểm tra và ném 01 khẩu súng (loại ổ quay màu trắng bạc, trên thân súng có chữ “MADE IN CHINA”, “SMITH & WESSON”) qua hàng rào vào trụ sở Ban Chỉ huy Quân sự thành phố L, lực lượng chức năng tiến hành thu giữ súng và kiểm tra trên người của L phát hiện tại túi áo khoác bên phải phía trước có 04 viên đạn nên Lực lượng tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

* Vật chứng thu giữ: 02 phong bì được niêm phong (bên trong chứa 01 khẩu súng, 05 viên đạn); 01 xe mô tô biển số 67L2-0607; 03 điện thoại di động (của Trương Vinh H, Trương Vinh K và Võ Văn L); 02 vỏ đạn; 01 thẻ ngân hàng V1 tên Trương Vinh H.

Quá trình điều tra xác định:

Khoảng tháng 01/2024, Trương Vinh H liên hệ với tài khoản T4 “@muabansunggiare” thỏa thuận mua 01 khẩu súng ổ quay và 04 viên đạn với giá 6.000.000 đồng. Khoảng 01 tuần sau, thông qua dịch vụ giao hàng (không xác định được người giao hàng) H nhận được 01 khẩu súng và 04 viên đạn. H mang súng và đạn cất giấu trong phòng riêng tại nhà của H thuộc tổ D, ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Sau đó 02 ngày sau, H cho Trương Vinh K (em họ của H) biết đã mua 01 khẩu súng và hỏi mượn Kiện 500.000 đồng để mua đạn thì K đồng ý. H tiếp tục liên hệ với tài khoản Telegram “@muabansunggiare” đặt mua 15 viên đạn với giá 450.000 đồng. Sau khi nhận được đạn, H và K đến khu vực cánh đồng gần Cầu C thuộc tổ A, ấp P, xã B, huyện C, tỉnh An Giang bắn thử. H lần lượt nạp tổng cộng 12 viên đạn vào súng (mỗi lượt 06 viên) để H và K bắn nhưng cả 12 viên đều không nổ. Sau đó, H đem súng, đạn về nhà cất giấu vào chỗ cũ và tự nghiên cứu sửa chữa lại súng, rồi tiếp tục rủ K đến khu vực cánh đồng gần Cầu C bắn thử. Tại đây, H lần lượt nạp tổng cộng 12 viên đạn vào súng, K bắn nổ 01 viên đạn, còn H bắn nổ 02 viên đạn, trong lúc bắn súng H và K thay nhau dùng điện thoại di động quay video lại. Ngoài hai lần nêu trên, H còn đem súng đến khu vực cánh đồng gần Cầu C và vào phòng tắm trong nhà H để bắn mỗi lần nổ 01 viên. Sau đó H cất giữ Súng và 14 viên đạn còn lại trong phòng riêng tại nhà.

Đến khoảng tháng 3/2024, Nguyễn Trọng H1 nghe K kể về việc K có súng nên hỏi mượn xem thì K đến gặp H mượn S, H đưa cho K 01 khẩu súng và 03 viên đạn. Sau đó K đem súng đến nhà H1 (khóm B, phường B, thành phố L, tỉnh An Giang), H1 xem xong rồi mang đi cất giấu sau tủ gỗ trong phòng ngủ tại nhà,

vài ngày sau, H1 đem trả cho K và K trả lại cho H cất giữ. Khoảng một tuần sau, H1 tiếp tục hỏi K mượn súng thì K liên lạc với H. Do đang học tại thành phố Hồ Chí Minh nên H chỉ chỗ cho K vào nhà H lấy khẩu súng và 04 viên đạn, đưa cho H1, H1 đem súng về nhà cất giữ. Sau đó, H1 đến quán cà phê “Tre Xanh” thuộc phường B uống cà phê với Võ Văn L, tại đây H1 nói cho L biết việc H1 có súng nên L hỏi mượn súng để phòng thân thì H1 đồng ý. Sau đó L điện thoại rủ Đặng Trọng P (sinh ngày 11/10/2008) cùng đến nhà H1, L trực tiếp vào gặp H1 lấy 01 khẩu súng và 04 viên đạn (do H1 mượn của K) rồi cùng P đến quán “Sân V” thuộc xã M, thành phố L, tỉnh An Giang, L đem súng ra kiểm tra và đưa súng cho P xem, Sau đó L đem về nhà (tổ D, ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang) cất giấu. Đến tối cùng ngày, L mang khẩu súng và đạn đến khu vực Chùa Ông H2 (đường chùa, ấp M, xã M, thành phố L, tỉnh An Giang) bắn 02 phát nhưng đạn không nổ nên L mang về nhà cất giấu.

Đêm ngày 17/3/2024, L rủ Bùi Văn T5 (sinh ngày 21/8/2008) điều khiển xe mô tô biển số 67L2-0607 chở L và Huỳnh Phước T3 (sinh ngày 30/3/2008) đến khu vực Trung tâm thành phố L chơi, khi đi L đem theo khẩu súng và 04 viên đạn đã mượn của H1. Khi cả 03 đi đến khu vực tổ A, khóm T, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang thì bị lực lượng Công an phường M tuần tra phát hiện bắt giữ như nội dung vụ án nêu trên. Ngày 27/4/2024, H, K, H1 đến Công an đầu thú, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ 01 viên đạn do Trương Ngọc A (cô ruột của H) giao nộp.

* Căn cứ Kết luận giám định số 1932/KL-KTHS ngày 29/3/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C1, xác định:

- Khẩu súng ổ quay màu trắng bạc gửi giám định là súng chế tạo thủ công, nòng nhẵn, súng sử dụng để bắn phát một đạn thể thao cỡ (5,6 x 15,5)mm. Hiện tại súng có đủ bộ phận và bắn được đạn nổ. Khẩu súng nêu trên là vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí quân dụng và thuộc vũ khí quân dụng.

- 04 (bốn) viên đạn gửi giám định là loại đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm, thuộc vũ khí thể thao, không phải vũ khí quân dụng. Loại đạn này thường sử dụng để bắn cho một số súng quân dụng, thể thao như: TOZ8, K55, súng ám sát hình bút, một số súng chế tạo thủ công có đường kính buồng đạn phù hợp... và khẩu súng ổ quay nêu trên.

* Căn cứ Kết luận giám định số 3443/KL-KTHS ngày 17/6/2024 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh - Bộ C1, xác định:

01 viên đạn gửi giám định là loại đạn cỡ (5,6 x 15,5)mm, thuộc vũ khí thể thao không phải vũ khí quân dụng. Loại đạn này thường sử dụng để bắn cho một số súng quân dụng, thể thao như: súng ám sát hình bút, K55, TOZ8 ... và một số súng chế tạo thủ công có kích thước buồng đạn phù hợp.

* Quá trình điều tra, các bị can Trương Vinh H, Trương Vinh K, Nguyễn Trọng H1, Võ Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã nêu, phù hợp lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm

chứng, kết luận giám định, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 114/CT-VKSAG-P1 ngày 17/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang đã truy tố Trương Vinh H, Trương Vinh K và Võ Văn L, về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nguyễn Trọng H1 về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 15/11/2024, Tòa án nhân dân tỉnh An Giang, đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Trương Vinh H, Trương Vinh K và Võ Văn L (L máy chém) phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”; Bị cáo Nguyễn Trọng H1 (H1 búa) phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trương Vinh K 01 (một) năm tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo bị bắt đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với bị cáo Trương Vinh H, Võ Văn L, Nguyễn Trọng H1; về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 18/11/2024, bị cáo Trương Vinh K có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Trương Vinh K giữ nguyên kháng cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo mức án 01 năm tù về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo là không có căn cứ chấp nhận; đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, cụ thể: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm; Bị cáo hiện là sinh viên năm nhất Trường đại học C2; mặt khác hiện nay bị cáo có dấu hiệu trầm cảm nặng, rối loạn cảm xúc, lo âu, bệnh không thuyên giảm; hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn; mẹ bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện điều trị bệnh và chăm sóc cho

bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Trương Vinh K làm trong hạn luật định và hợp lệ nên được xem xét tại cấp phúc thẩm theo quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo K khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người làm chứng, phù hợp vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng các liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định:

Khoảng tháng 01/2024, bị cáo H liên hệ trên mạng xã hội T4 để mua 01 khẩu súng và 04 viên đạn với giá 6.000.000 đồng đem về nhà cất giấu. Sau đó, H gặp K nói H có súng và hỏi mượn Kiện 500.000 đồng để mua thêm đạn được K đồng ý. H tiếp tục liên hệ trên mạng để mua 15 viên đạn với giá 450.000 đồng; tổng cộng 02 lần H mua là 19 viên đạn. Sau khi nhận được đạn, H và kiện đến khu vực cánh đồng gần Cầu C nạp 12 viên đạn để bắn thử; lần đầu cả 12 viên đạn đều không nổ; lần thứ 2 K1 bắn nổ 01 viên đạn, H bắn nổ 02 viên đạn; ngoài hai lần nêu trên, riêng H còn bắn nổ 02 viên đạn vào 02 lần khác. Sau đó, H mang súng và 14 viên đạn còn lại cất giấu trong phòng riêng tại nhà. Đến khoảng tháng 03/2024, K khoe với H1 là K có súng nên H1 hỏi mượn thì K về gặp H mượn súng được H đồng ý. Lần đầu H1 được H và K cho mượn súng, H chỉ mang về nhà cất giấu rồi sau đó mang trả lại cho H. Lần sau cách lần đầu khoảng 1 tuần H1 tiếp tục được H và K cho mượn súng, H1 cũng đem về nhà cất giấu, sau đó H1 đem súng đến quán cà phê gặp L và cho L biết H1 có súng nên L hỏi mượn, H1 đồng ý rồi giao súng cho L. Mượn được súng, L có đem súng bắn thử nhưng súng không nổ. Đến đêm 17/3/2024, L mang theo súng, rử T5, T3 đi uống rượu; do cả nhóm vi phạm an toàn giao thông nên bị lực lượng chức năng dừng xe kiểm tra, phát hiện thu giữ súng và 04 viên đạn do L mang theo. Theo kết luận giám định của P1 tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định khẩu súng và đạn nêu trên là vũ khí quân dụng.

Với hành vi nêu trên; Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo Trương Vinh H, Trương Vinh K và Võ Văn L phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”; Bị cáo Nguyễn Trọng H1 phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự của Nhà nước. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi sử dụng, tàng trữ vũ khí quân dụng trái phép sẽ tiềm ẩn nguy cơ đe dọa đến tính mạng, sức khỏe người khác và gây ra các hậu quả xấu cho xã hội nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó,

cần xử các bị cáo mức án nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Trương Vinh K, khi lượng hình Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Sau khi phạm tội bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự. Nên, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên xử bị cáo K mức án 01 năm tù là tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, bị cáo phạm tội với vai trò đồng phạm, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú, hiện nay bị cáo là sinh viên năm nhất khoa Tài chính ngân hàng của Trường đại học C2; mặt khác hiện nay bị cáo K có dấu hiệu bị trầm cảm, rối loạn cảm xúc, lo âu, không có dấu hiệu thuyên giảm; mẹ của bị cáo là bà Phan Thanh T có đơn xin xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để gia đình bị cáo có điều kiện chăm sóc, điều trị bệnh cho bị cáo K.

Thấy rằng, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội và tạo điều kiện cha mẹ bị cáo có điều kiện chăm sóc, điều trị bệnh cho bị cáo; việc tuyên xử bị cáo K mức án 01 năm tù nhưng cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe giáo dục bị cáo.

Từ những nhận định nêu trên; Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Vinh K; Sửa bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo K.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trương Vinh H, Võ Văn L, Nguyễn Trọng H1; về xử lý vật chứng, về án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Vinh K; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 28/2024/HS-ST ngày 15/11/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Trương Vinh K phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”.

Căn cứ khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58, Điều 91; Điều 101; Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt: Bị cáo Trương Vinh K 01 (một) năm tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Trương Vinh K cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trương Vinh K không phải chịu nộp.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Trương Vinh H, Võ Văn L, Nguyễn Trọng H1; về xử lý vật chứng, về án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh An Giang (2);
- VKSND tỉnh An Giang;
- Công an tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Cục THADS tỉnh An Giang;
- BCTN (1)
- Lưu VT (5), HS (2) 16b (Án-TMH).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Tuyết Trinh

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Đức Phương

Nguyễn Văn Tửu

Lê Thị Tuyết Trinh